

Số: 122 /KH-THPTNH

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Về việc thay đổi chương trình giáo dục phổ thông 2018
đối với lớp 10 năm học 2022 - 2023

Căn cứ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn 770/KH-BGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch về thực hiện môn Lịch sử trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, Trường Trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Hiền lập kế hoạch thay đổi chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 năm học 2022 - 2023 với những nội dung sau:

I. Nội dung chương trình

1) Nội dung giáo dục

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

- Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

b) Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn:

- Nhóm môn khoa học xã hội: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật;

- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hóa học, Sinh học;

- Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

Học sinh lựa chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

c) Các chuyên đề học tập:

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức

và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở lớp 10, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2: **không có**.

b) Thời lượng giáo dục

Học kỳ 1 dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

| Nội dung giáo dục | | Số tiết/năm học/lớp |
|----------------------------------|---------------------------------------|---------------------|
| Môn học bắt buộc (5) | <i>Ngữ văn</i> | 105 |
| | <i>Toán</i> | 105 |
| | <i>Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)</i> | 105 |
| | <i>Giáo dục thể chất</i> | 70 |
| | <i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i> | 35 |
| | <i>Lịch sử</i> | 52 |
| Môn học lựa chọn (3 nhóm) | | |
| Nhóm môn khoa học xã hội (2 môn) | <i>Địa lí</i> | 70 |

| | | |
|--|--------------------------------------|-----|
| | <i>Giáo dục kinh tế và pháp luật</i> | 70 |
| Nhóm môn khoa học tự nhiên (3 môn) | <i>Vật lí</i> | 70 |
| | <i>Hoá học</i> | 70 |
| | <i>Sinh học</i> | 70 |
| Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật (4 môn) | <i>Công nghệ</i> | 70 |
| | <i>Tin học</i> | 70 |
| | <i>Âm nhạc</i> | 70 |
| | <i>Mĩ thuật</i> | 70 |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề) | | 105 |
| Hoạt động GD bắt buộc | <i>Hoạt động trải nghiệm, HN</i> | 105 |
| Nội dung GD bắt buộc của địa phương | | 35 |
| Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn) | | 997 |
| Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn) | | 28 |

2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lớp 10

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn; căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn như sau:

Tổng số 13 lớp chia thành **06** tổ hợp như sau:

| STT | Nhóm | Môn học | Số lớp (dự kiến) | Ghi chú |
|-----|---------------------|---|------------------|---|
| 01 | Khoa học tự nhiên 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Bắt buộc + 06 môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử + 02 hoạt động Giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương. - Lựa chọn: 04 môn: Vật lý, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học. - Chuyên đề học tập thuộc các môn | 02 | Khuyến khích đối tượng học sinh có học lực khá các môn tự nhiên (Toán, Vật lý, Sinh học.) |

| | | | | |
|----|---------------------|--|----|--|
| | | Toán, Vật lý, Sinh học | | |
| 02 | Khoa học tự nhiên 2 | <p>- Bắt buộc</p> <p>+ 06 môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.</p> <p>+ 02 hoạt động Giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.</p> <p>- Lựa chọn: 04 môn: Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học</p> <p>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Toán, Hóa học, Sinh học.</p> | 02 | Khuyến khích đối tượng học sinh có học lực khá các môn tự nhiên (Toán, Hóa học, Sinh học). |
| 03 | Khoa học tự nhiên 3 | <p>- Bắt buộc</p> <p>+ 06 môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.</p> <p>+ 02 hoạt động Giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.</p> <p>- Lựa chọn: 04 môn: Vật lý, Hóa học, Địa lý, Tin học.</p> <p>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Toán, Vật lý, Hóa học.</p> | 02 | Khuyến khích đối tượng học sinh có học lực khá các môn tự nhiên (Toán, Vật lý, Hóa học.) |
| 04 | Khoa học xã hội 1 | <p>- Bắt buộc</p> <p>+ 06 môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.</p> <p>+ 02 hoạt động Giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.</p> <p>- Lựa chọn: 04 môn: Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Tin học.</p> <p>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Toán, Ngữ Văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật.</p> | 05 | |

| | | | | |
|----|-------------------|--|----|--|
| 05 | Khoa học xã hội 2 | <p>- Bắt buộc</p> <p>+ 06 môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.</p> <p>+ 02 hoạt động Giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.</p> <p>- Lựa chọn: 04 môn: Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Công nghệ (thiết kế và công nghệ).</p> <p>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý.</p> | 01 | |
| 06 | Khoa học xã hội 3 | <p>- Bắt buộc</p> <p>+ 06 môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Lịch sử.</p> <p>+ 02 hoạt động Giáo dục: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.</p> <p>- Lựa chọn: 04 môn: Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ (trồng trọt).</p> <p>- Chuyên đề học tập thuộc các môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật.</p> | 01 | |

Môn Âm nhạc và Mỹ thuật chưa có giáo viên nên tạm thời chưa lựa chọn trong năm học 2022-2023.

Trên đây là Kế hoạch về việc thay đổi chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 năm học 2022 - 2023 của Trường THPT Nguyễn Hiền, yêu cầu toàn thể viên chức, người lao động và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện. Đồng thời thông báo rộng rãi trên Website để phụ huynh và học sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- HT, PHT;
- TTCM, TB chung;
- Website trường;
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Thị Minh Huệ